TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2020/QĐ-PT	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt
Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương
Ông Ma Hồng Thắng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Dương Thành Vĩnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 350/2019/HNGĐ - ST, ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang bị kháng cáo như sau:

Ngày 18/12/2019, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của chị Phạm Thị H kháng cáo đối với bản án số 350/2019/HNGĐ-ST, ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T với lý do Tòa án đánh giá không đúng giá trị thực của tài sản chung tại số nhà số 187, tổ 17 phường N, thành phố T, bản án không công tâm khi giao phần tài sản là nhà đất đó cho anh Nguyễn Hải B sử dụng; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm định giá lại theo giá thị trường và xem xét việc giao nhà đất cho chị để đảm bảo việc nuôi dạy con nhỏ.

Ngày 11/12/2019 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hải B kháng cáo về phần nuôi dưỡng con chung và phần tiền bố mẹ anh vay hộ để mua nhà là 1.400.000.000đ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh được nuôi dưỡng cả hai con chung và đề nghị chia đôi khoản tiền nợ bố mẹ anh vay hộ, anh và chị H mỗi người phải trả 700.000.000đ cho ông Q, bà U.

Ngày 11/12/2019 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bà Vũ Thị U và ông Nguyễn Ngọc Q kháng cáo về phần nợ chung, đề nghị anh B, chị H phải trả lại cho ông bà số tiền ông bà vay hộ để mua nhà là 1.400.000.000đ.

XÉT THẤY

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 19/6/2020 nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn xin rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo; bị đơn anh Nguyễn Hải B đồng ý việc rút đơn khởi kiện của chị H đồng thời rút đơn kháng cáo. Tại phiên toà phúc thẩm ngày 20/7/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị

U và ông Nguyễn Ngọc Q có đơn xin rút đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và được bị đơn đồng ý; việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của nguyên đơn, việc rút đơn kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 350/2019/HNGĐ - ST, ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T và đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2020/TLPT - HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 187, tổ 17 phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Số 494, tổ 18 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải B**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 187, tổ 17 phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1952
- Bà Vũ Thị U, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Tổ 09 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về chi phí tố tụng thẩm định và định giá tài sản: anh Nguyễn Hải B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản là 3.206.500 đồng *(ba triệu hai trăm linh sáu nghìn năm trăm đồng).*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 48.845.400 đồng *(Bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng 49.145.400 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 30.300.000đ *(Ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000033 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị H còn phải nộp 18.845.400đ (*Mười tám triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).*

Anh Nguyễn Hải B phải chịu 48.845.400 đồng *(Bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Phạm Thị H phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000263 ngày 18/02/2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (do bà Đỗ Thị A nộp thay). Trả lại cho chị H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Nguyễn Hải B phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000264 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh B 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho bà Vũ Thị U và ông Nguyễn Ngọc Q.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Việt